

Số: 09/2022/QĐST-KDTM

Bà Rịa, ngày 20 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2022, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 22/2022/TLST-KDTM ngày 23 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

**Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ

Trụ sở chính: Số 194 đường K, phường T, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân H, chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ chi nhánh B (theo Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 963/QĐ-BIDV ngày 25/10/2021 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Đ về việc ủy quyền tham gia tố tụng).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Nguyễn Thị Tú N, chức vụ: Trưởng phòng khách hàng cá nhân hoặc ông Đào Bảo T1, chức vụ: Phó trưởng phòng khách hàng cá nhân – Ngân hàng TMCP Đ theo Quyết định ủy quyền số 1245/UQ-BIDV.BR ngày 25/11/2022.

Địa chỉ liên hệ: Số 01 đường C, phường T, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

**Bị đơn:* Ông Lê Xuân L, sinh năm 1972 và bà Lê Thị T2, sinh năm 1970

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp A, xã C, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lê Xuân L, bà Lê Thị T2 xác nhận tính đến ngày 12/12/2022, ông L và bà T2 còn nợ Ngân hàng TMCP Đ số tiền 45.684.125.008 (bốn mươi lăm tỉ, sáu trăm tám mươi tư triệu một trăm hai mươi lăm nghìn không trăm lẻ tám) đồng, trong đó: Số tiền gốc là 39.695.084.684 (ba mươi chín tỉ sáu trăm chín mươi lăm triệu không trăm tám mươi tư ngàn sáu trăm tám mươi tư) đồng, lãi trong hạn là 5.529.836.022 (năm tỉ năm trăm hai mươi chín triệu tám trăm ba mươi sáu ngàn không trăm hai mươi hai) đồng, lãi phạt chậm trả tính đến ngày 12/12/2022 là 459.204.302 (bốn trăm năm mươi chín triệu hai trăm lẻ bốn nghìn ba trăm lẻ hai) đồng.

Ông Lê Xuân L, bà Lê Thị T2 có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền 45.684.125.008 (bốn mươi lăm tỉ, sáu trăm tám mươi tư triệu một trăm hai mươi lăm nghìn không trăm lẻ tám) đồng, trong đó, nợ gốc là 39.695.084.684 (ba mươi chín tỉ sáu trăm chín mươi lăm triệu không trăm tám mươi tư ngàn sáu trăm tám mươi tư) đồng, lãi trong hạn tính đến ngày 12/12/2022 là 5.529.836.022 (năm tỉ năm trăm hai mươi chín triệu tám trăm ba mươi sáu ngàn không trăm hai mươi hai) đồng, lãi phạt 459.204.302 (bốn trăm năm mươi chín triệu hai trăm lẻ bốn nghìn ba trăm lẻ hai) đồng. Ông L, bà T2 còn phải thanh toán số tiền lãi tính từ ngày 13/12/2022 đến khi thanh toán hết nợ theo Hợp đồng tín dụng 01/2016/8139871/HĐTD ngày 08/3/2016 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và ông Lê Xuân L, bà Lê Thị T2.

Trường hợp ông Lê Xuân L, bà Lê Thị T2 không thanh toán được toàn bộ số nợ gốc và lãi nói trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2017/8139871/HĐBD gồm:

- Tàu cá số đăng ký BV – 93536 – TS theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 658/17 do Chi cục Thủy sản tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 12/9/2017 đứng tên chủ tàu Lê Xuân L;

- Tàu cá số đăng ký BV – 93434 – TS theo Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 659/17 do Chi cục Thủy sản tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 12/9/2017 đứng tên chủ tàu Lê Xuân L.

Về án phí:

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Ông Lê Xuân L, bà Lê Thị T2 phải chịu là 76.842.000 (bảy mươi sáu triệu tám trăm bốn mươi hai nghìn) đồng.

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 43.826.355 (bốn mươi ba triệu tám trăm hai mươi sáu nghìn ba trăm năm mươi lăm) đồng theo Biên lai số 0004969 ngày 22/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự,

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh BR-VT;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Bà Rịa;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.Bà Rịa;
- Các đương sự;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Chu Thị Thanh Tâm